Chương V: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

I. QUÁ TRÌNH ĐỔI MỚI NHẬN THỨC VỀ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG:

1. Cơ chế quản lý kinh tế thời kỳ trước đổi mới:

a. Cơ chế kế hoạch hóa tập trung quan liêu, bao cấp:

Trước đổi mới, cơ chế quản lý kinh tế ở nước ta là cơ chế kế hoạch hóa tập trung với những đặc điểm chủ yếu là:

- Thứ nhất, nhà nước quản lý nền kinh tế chủ yếu bằng mệnh lệnh hành chính.

Các phương hướng đều do các cấp có thẩm quyền quyết định. Nhà nước giao chỉ tiêu kế hoạch, cấp phát vốn, vật tư cho doanh nghiệp, doanh nghiệp giao nộp sản phẩm cho nhà nước.

Lỗ thì nhà nước bù, lãi thì nhà nước thu.

- Thứ hai, cơ quan hành chính can thiệp sâu vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp.

Những thiệt hại vật chất do các quyết định không đúng gây ra thì ngân sách nhà nước phải gánh chịu.

Các doanh nghiệp không có quyền tự chủ sản xuất, kinh doanh cũng không bị ràng buộc trách nhiệm đối với kết quả sản xuất, kinh doanh.

- Thứ ba, quan hệ hàng hóa – tiền tệ bị coi nhẹ, quan hệ hiện vật là chủ yếu.

Nhà nước quản lý kinh tế thông qua chế độ “cấp phát – giao nộp”.

- Thứ tư, bộ máy quản lý cồng kềnh, nhiều trung gian vừa kém năng động, đội ngũ quản lý kém năng lực, nhưng được hưởng quyền lợi cao hơn người lao động

Chế độ bao cấp được thực hiện dưới các hình thức chủ yếu sau:

- Bao cấp qua giá:

- Bao cấp qua chế độ tem phiếu:

- Bao cấp theo chế độ cấp phát vốn

Ưu:

Cho phép tập trung tối đa các nguồn lực kinh tế vào các mục tiêu chủ yếu trong từng giai đoạn và điều kiện cụ thể, đặc biệt trong quá trình công nghiệp hóa theo hướng ưu tiên phát công nghiệp nặng.

Nhược:

Thủ tiêu cạnh tranh, kìm hãm tiến bộ khoa học – công nghệ, triệt tiêu động lực kinh tế đối với người lao động, không kích thích tính năng động, sáng tạo của các đơn vị sản xuất, kinh doanh.

=>Làm cho các nước kinh tế xã hội chủ nghĩa lâm vào tình trạng trì trệ, khủng hoảng

b. Nhu cầu đổi mới cơ chế quản lý kinh tế:

Việc đổi mới cơ chế quản lý kinh tế trở thành nhu cầu cần thiết và cấp bách.

Đại hội VI khẳng định: “Việc bố trí lại cơ cấu kinh tế phải đi đôi với đổi mới cơ chế quản lý kinh tế. Cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp từ nhiều năm nay không tạo được động lực phát triển, làm suy yếu kinh tế xã hội chủ nghĩa, hạn chế việc sử dụng và cải tạo các thành phần kinh tế khác, kìm hãm sản xuất, làm giảm năng suất, chất lượng, hiệu quả, gây rối loạn trong phân phối lưu thông và đẻ ra nhiều hiện tượng tiêu cực trong xã hội”

2. Sự hình thành tư duy của Đảng về kinh tế thị trường thời kỳ đổi mới:

a. Tư duy của Đảng về kinh tế thị trường từ Đại hội VI đến Đại hội VIII:

Đây là giai đoạn hình thành và phát triển tư duy của Đảng về kinh tế thị trường,sự thay đổi căn bản và sâu sắc:

- Một là, kinh tế thị trường không phải là cái riêng có của chủ nghĩa tư bản mà là thành tựu phát triển chung của nhân loại.

- Hai là, kinh tế thị trường còn tồn tại khách quan trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

- Ba là, có thể và cần thiết sử dụng kinh tế thị trường để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

b. Tư duy của Đảng về kinh tế thị trường:

4 tiêu chí:

- Về mục đích phát triển:

Thực hiện “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”; giải phóng mạnh mẽ lực lượng sản xuất và không ngừng nâng cao đời sống nhân dân; đẩy mạnh xóa đói, giảm nghèo, khuyến khích mọi người vươn lên làm giàu chính đáng, giúp đỡ người khác thoát nghèo và từng bước khá giả hơn.

- Về phương hướng phát triển:

Phát triển kinh tế nhiều thành phần

Trong đó kinh tế nhà nước phải giữ vai trò chủ đạo, phải nắm được các vị trí then chốt của nền kinh tế bằng trình độ khoa học, công nghệ tiên tiến, hiệu quả sản xuất kinh doanh .

- Về định hướng xã hội và phân phối:

Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, tăng trưởng kinh tế gắn kết chặt chẽ với phát triển xã hội, văn hóa, giáo dục và đào tạo, giải quyết tốt các vấn đề xã hội vì mục tiêu phát triển con người.

Hạn chế tác động tiêu cực của kinh tế thị trường.

Định hướng chế độ phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội.

- Về quản lý:

Phát huy vai trò làm chủ xã hội của nhân dân, bảo đảm vai trò quản lý, điều tiết nền kinh tế của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng.

II. TIẾP TỤC HOÀN THIỆN THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở NƯỚC TA:

1. Mục tiêu và quan điểm cơ bản:

a. Thể chế kinh tế và thể chế kinh tế thị trường:

Thể chế kinh tế là một bộ phận cấu thành của hệ thống thể chế xã hội, tồn tại bên cạnh các bộ phận khác như thể chế chính trị, thể chế giáo dục.

Thể chế kinh tế thị trường là một tổng thể bao gồm các bộ quy tắc, luật lệ và hệ thống các thực thể, tổ chức kinh tế được tạo lập nhằm điều chỉnh hoạt động giao dịch, trao đổi trên thị trường.

Thể chế kinh tế thị trường bao gồm:

- Các quy tắc về hành vi kinh tế diễn ra trên thị trường – các bên tham gia thị trường với tư cách là các chủ thể thị trường.

- Cách thức thực hiện các quy tắc nhằm đạt được mục tiêu hay kết quả mà các bên tham gia thị trường mong muốn.

- Các thị trường – nơi hàng hóa được giao dịch, trao đổi trên cơ sở các yêu cầu, quy định của luật lệ (các thị trường quan trọng như hàng hóa và dịch vụ, vốn, lao động, công nghệ, bất động sản…).

b. Mục tiêu hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN:

-làm cho các thể chế phù hợp với những nguyên tắc cơ bản của kinh tế thị trường.

-thúc đẩy kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phát triển nhanh, hiệu quả, bền vững, hội nhập kinh tế quốc tế thành công, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa.

-xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Những năm trước mắt cần đạt các mục tiêu:

Một là, từng bước xây dựng đồng bộ hệ thống pháp luật, đảm bảo cho nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phát triển thuận lợi. Phát huy vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước đi đôi với phát triển mạnh mẽ các thành phần kinh tế và các loại hình doanh nghiệp. Hình thành một số tập đoàn kinh tế, các tổng công ty đa sở hữu, áp dụng mô hình quản trị hiệu đại, có năng lực cạnh tranh quốc tế.

Hai là, đổi mới cơ bản mô hình tổ chức và phương thức hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công.

Ba là, phát triển đồng bộ, đa dạng các loại thị trường cơ bản thống nhất trong cả nước, từng bước liên thông với thị trường khu vực và thế giới.

Bốn là, giải quyết tốt hơn mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường.

Năm là, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân trong quản lý, phát triển kinh tế - xã hội.

c. Quan điểm về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN:

- Nhận thức đúng đắn các quy luật khách quan của kinh tế thị trường, thông lệ quốc tế phù hợp với điều kiện của Việt Nam.

-Đảm bảo tính đồng bộ giữa các bộ phận cấu thành của thể chế kinh tế, giữa các yếu tố thị trường và các loại thị trường; giữa thể chế kinh tế với thể chế chính trị, xã hội; giữa Nhà nước, thị trường và xã hội.

- Kế thừa thành tựu phát triển kinh tế thị ,chủ hội nhập kinh tế quốc tế.

-Chủ động, tích cực giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng.

2. Một số chủ trương tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa:

a. Tiếp tục hoàn thiện thể chế về sở hữu, phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp:

- Thể chế hóa quyền tài sản.

- Các thành phần kinh tế đều phải hoạt động theo cơ chế thị trường, bình đẳng và cạnh tranh theo pháp luật.

- Đẩy mạnh cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước.

- Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác xã.

- Khuyến khích phát triển các loại hình doanh nghiệp.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, tạo thuận lợi phát triển mạnh kinh tế tư nhân.

- Nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư trực tiếp của nước ngoài.

b. Phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường :

- Thực hiện nhất quán cơ chế giá thị trường.

- Phát triển đồng bộ và vận hành thông suốt các loại thị trường.

c. Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế:

- Nghiên cứu, đàm phán, ký kết, chuẩn bị kỹ các điều kiện thực hiện các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

-Rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách.

d. Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước về kinh tế - xã hội và phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong phát triển kinh tế - xã hội:

- Nâng cao năng lực hoạch định đường lối, chủ trương phát triển kinh tế - xã hội của Đảng.

- Nhà nước thể chế hóa nghị quyết của Đảng.

- Đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách để phát huy vai trò làm chủ của nhân dân.

3. Kết quả và nguyên nhân:

a. Kết quả:

+ Thành tựu:

- Từng bước được thể chế hóa thành pháp luật, cơ chế, chính sách.

- Các hình thức sở hữu, thành phần kinh tế và chế độ phân phối đã phát triển đa dạng, từng bước tuân thủ các quy luật của kinh tế thị trường và phù hợp với điều kiện của đất nước.

- Các yếu tố thị trường và các loại thị trường đang hình thành, phát triển, cơ bản đã có sự liên thông, gắn kết thị trường trong nước với thị trường khu vực và thị trường quốc tế.

- Hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng theo nguyên tắc và chuẩn mực của thị trường thế giới.

- Đảng đã ban hành và lãnh đạo tổ chức thực hiện nhiều nghị quyết, chủ trương về kinh tế.

+ Hạn chế:

- Kinh tế chủ yếu phát triển theo chiều rộng, chậm chuyển sang phát triển theo chiều sâu; thiếu bền vững.

- Tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước chậm được đổi mới.

b. Nguyên nhân:

+ Đạt được những thành tựu nêu trên là nhờ có nhận thức đúng đắn của Đảng về tính tất yếu của phát triển kinh tế thị trường.

+ Những hạn chế, yếu kém của nền kinh tế do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan:

- Điều kiện chuyển đổi thể chế kinh tế với xuất phát điểm thấp, kinh tế đất nước còn nhiều khó khăn, thường xuyên chịu thiên tai, dịch bệnh.

- Kinh tế thế giới có nhiều biến động, khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu.

- Nhận thức của Đảng về một số vấn đề còn chưa đầy đủ, chậm đổi mới.